**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LONG THÀNH**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2023/HSST
Ngày 02/8/2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Huynh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Diễm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án; Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 146/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thái H, sinh năm: 1938 (đã chết) và bà Trần Thị T; sinh năm 1940.

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư, có vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020

Tiền án: Ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2022, chưa đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Ngày 04/4/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2006, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 01/4/2007 có hành vi cắt trộm 80 m dây điện của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng Tân Khải H (Ngày 15/5/2007 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 02/KSĐT do xét thấy hành vi của Nguyễn Văn Đ không còn nguy hiểm cho xã hội nữa).

+Ngày 27/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 04 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm

+ Ngày 16/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2014, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Có mặt)

- Bị hại: Ban quản lý dự án huyện T

Địa chỉ trụ sở: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Xuân T (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Văn Đ là đối tượng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Võ Văn T, sinh năm 1988, ngụ tại ấp S, xã P, huyện T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, Đ điều khiển xe mô tô biển số 47FE-0499 chở T đến Trung tâm y tế huyện T để uống thuốc methadone, khi cả hai đi về đến khu vực Công viên khu tái định cư tại ấp H, xã A, huyện T thì thấy dưới các trụ bê tông có dây cáp điện trồi lên mặt đất do ban quản lý dự án huyện T đang quản lý, không có người trông coi nên Đ và T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trên bán lấy tiền tiêu xài. Đ chở T về nhà Đ lấy 01 xà beng bằng sắt dài 1.05m và qua nhà T lấy thêm 01 con dao bằng sắt dài 46cm rồi

quay lại khu vực Công viên. Tại đây, Đ và T dùng xà beng và dao mang theo đào và kéo lên được 01 đoạn dây cáp điện hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 12 mét, bên trong có 04 lõi đồng. Sau khi lấy được tài sản, Đ và T mang sản đến điểm thu mua phế liệu bán cho Nguyễn Đình D, sinh năm 1991 ngụ tại khu H, TT T, huyện T. Khi bán Đ và T nói có đoạn dây điện cũ không dùng tới cần bán nên D đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Đ và T chia nhau mỗi người 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47FE-0499 chở T mang theo dao và xà beng quay lại khu công viên để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa lấy được tài sản thì bị Công an xã A, huyện T đi tuần tra phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an xã A, Đ và T đã đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 30/4/2023 như đã nêu trên. (Bút lục số 42-49, 51-56)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 266/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 đoạn dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC, 4x6mm, điện áp 0.6/1KV, dài 12 mét, đã qua sử dụng trị giá 780.000 đồng (Bút lục số 48).

Vật chứng vụ án: 01 đoạn dây cáp điện dài 12 mét, 01 xà beng bằng sắt dài 1.05m và 01 con dao bằng sắt dài 46cm; 01 xe mô tô biển số 47FE-0499.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai bị hại. người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSLT ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, tại khu vực Công viên khu tái định cư tại ấp H, xã A, huyện T, Nguyễn Văn Đ là đối tượng đã có 01 tiền án

về hành vi trộm cắp tài sản cùng với Võ Văn T, sinh năm 1988, ngụ tại ấp S, xã P, huyện T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 12 mét, bên trong có 04 lõi đồng do ban quản lý dự án huyện T đang quản lý trị giá 780.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, Đ và T tiếp tục đến khu vực Công viên khu tái định cư để trộm cắp thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì lòng tham và muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội "trộm cắp tài sản" và 01 lần bị Tòa án xét xử về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt và để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đoạn dây cáp điện dài 12 mét, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe môt tô biển kiểm soát 47FE-0499 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, Cơ điều tra tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng bằng sắt dài 1,05 m; 01 con dao bằng sắt dài 46 cm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Xuân T là đại diện bị hại Ban quản lý dự án huyện T yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với Võ Văn T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ căn cứ khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với Nguyễn Đình D có hành vi mua đoạn dây cáp do Đ và T bán nhưng D không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy đinh pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ các Điều 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng bằng sắt dài 1,05 m; 01 con dao bằng sắt dài 46 cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Ban quản lý dự án huyện T số tiền 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Hữu Ngọc**